|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 12 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

Kế hoạch Tài chính ngân sách Nhà nước 03 năm 2021 - 2023

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Thông tư số 69/2017/TT-BTC ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm; Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023;

Trên cơ sở Phương án phân bổ dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2021 tại Báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh khóa XVII; với phương án dự kiến mức tăng trưởng khoảng 10% mỗi năm đối với các chỉ tiêu về tài chính ngân sách; Kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023 của tỉnh bao gồm một số nội dung cơ bản như sau:

**I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG**

**1. Về thu ngân sách nhà nước**

**1.1. Năm 2021:**

- Dự kiến tỉnh giao thu ngân sách nội địa năm 2021 là 7.000 tỷ đồng, tăng 1.815 tỷ đồng (bằng 35%) so với dự toán Trung ương giao năm 2021; giảm 200 tỷ đồng (bằng 2,8%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020 và giảm 600 tỷ đồng (bằng 6,7%) so với ước thực hiện năm 2020 (bao gồm khoản thu phát sinh ngoài dự toán 1.379 tỷ đồng); trong đó:

+ Tiền sử dụng đất 1.600 tỷ đồng, tăng 400 tỷ đồng (bằng 33,3%) so với dự toán Trung ương giao năm 2021 và giảm 250 tỷ đồng (bằng 13,5%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020.

+ Thu từ thuế phí, thu khác ngân sách 5.400 tỷ đồng, tăng 1.415 tỷ đồng (35,5%) so với dự toán Trung ương giao năm 2021 (do dự kiến thêm khoản truy thu thuế tại Formosa); tăng 50 tỷ đồng (bằng 0,9%) so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2020 và giảm 40 tỷ đồng (bằng 0,7%) so với ước thực hiện năm 2020.

- Thu thuế xuất nhập khẩu: Dự kiến giao 5.180 tỷ đồng, bằng dự toán Trung ương giao năm 2021; giảm 1.520 tỷ đồng (bằng 22,7%) so với dự toán Trung tương và HĐND tỉnh giao năm 2020; tăng 470 đồng (bằng 10%) so với ước thực hiện năm 2020.

- Thực hiện vay theo hạn mức của Trung ương về cho vay lại để thực hiện các dự án.

- Dự kiến bổ sung thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang thực hiện.

- Thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách hợp pháp khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh; bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất của các cấp ngân sách hỗ trợ mua xi măng làm đường giao thông và kênh mương nội đồng.

**1.2. Giai đoạn 2022 và 2023:**

- Đối với thuế, phí lệ phí và thu khác ngân sách: Tăng 10% mỗi năm.

- Tiền cấp quyền sử dụng đất: Tăng khoảng 200 tỷ đồng mỗi năm.

- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: Tăng khoảng 10% so với dự toán giao năm 2021.

- Thu bổ sung ngân sách Trung ương: Giữ mức ổn định qua các năm trong giai đoạn 2022-2023.

- Thực hiện vay theo hạn mức của Trung ương về cho vay lại để thực hiện các dự án.

- Dự kiến bổ sung thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang thực hiện.

- Thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, huy động, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách hợp pháp khác để bổ sung nguồn lực đảm bảo thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh; bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất của các cấp ngân sách hỗ trợ mua xi măng làm đường giao thông và kênh mương nội đồng.

**2. Về chi ngân sách địa phương**

**2.1. Chi đầu tư phát triển**

- Dự toán chi đầu tư phát triển nguồn NSNN đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và năm 2021; chi đầu tư phát triển được chi tiết theo các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công, các quy định hiện hành.

- Dự toán chi ĐTPT nguồn NSNN được chi tiết theo các lĩnh vực chi phù hợp với quy định, sắp xếp các dự án theo thứ tự ưu tiên và thực hiện đảm bảo nguyên tắc phân bổ nguồn vốn đầu tư công theo quy định.

- Bố trí dự toán chi ĐTPT từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, bồi thường, GPMB; các công trình dự án, trọng điểm của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19; công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cấp bổ sung vốn điều lệ Quỹ phát triển đất; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Đề án tỉnh thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới và các nhiệm vụ đầu tư khác của địa phương.

- Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: Nguồn thu này được tính trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương, sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực y tế và bố trí tối thiểu 10% dự toán thu từ hoạt động xổ số kiến thiết để bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

**a) Đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương:**

Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Trung ương năm 2021 đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã giao chi tiết để triển khai thực hiện; đồng thời dự kiến kế hoạch vốn giao năm 2022, năm 2023; cụ thể:

- Vốn đầu tư theo các chương trình mục tiêu: Tổng số vốn giai đoạn 2021 - 2023 là 6.279.927 triệu đồng, dự kiến phân bổ trong 03 năm.

- Vốn chương trình mục tiêu quốc gia: Tổng số vốn giai đoạn 2021 - 2023 là 1.350 triệu đồng, dự kiến phân bổ trong năm 2022 và 2023.

- Vốn nước ngoài (ODA): Tổng số vốn giai đoạn 2021 - 2023 là 4.673.095 triệu đồng, dự kiến phân bổ trong 03 năm.

**b) Đối với nguồn vốn ngân sách địa phương:**

- Nguồn ngân sách tập trung: Tổng số vốn giai đoạn 2021 - 2023 là 1.868.064 triệu đồng, dự kiến phân bổ trong 03 năm.

- Tiền thu cấp quyền sử dụng đất: Tổng số vốn giai đoạn 2021 - 2023 là 5.400.000 triệu đồng, dự kiến phân bổ trong 03 năm.

- Nguồn thu xổ số kiến thiết: Tổng số vốn giai đoạn 2021 - 2023 là 33.100 triệu đồng, dự kiến phân bổ trong 03 năm.

- Tiền thuê đất các đô thị, địa bàn các xã nông thôn mới thực hiện trong năm 2021 là 48.760 triệu đồng.

**2.2. Chi thường xuyên**

- Việc xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2021 theo từng lĩnh vực đảm bảo đúng chính sách, chế độ và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017 theo quy định tại Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước năm 2017; Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh. Đối với năm 2022, 2023 sẽ được xây dựng trên cơ sở quy định của Trung ương và của tỉnh áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025.

- Dự toán chi thường xuyên năm 2021 được xác định trên nền dự toán chi ngân sách năm 2020, đồng thời điều chỉnh các chế độ chính sách theo quy định. Các năm 2022, 2023 sẽ được rà soát, tính toán theo quy định đảm bảo các nhiệm vụ chi của các cấp, các ngành, đơn vị, đồng thời tính đến các yếu tố đặc thù của mỗi địa phương để thực hiện.

- Đối với các cơ chế chính sách của tỉnh, về quan điểm ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện một số chính sách cấp thiết, hiệu quả; tập trung cơ bản vào chính sách xây dựng tỉnh nông thôn mới đạt chuẩn theo mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19; các chính sách khác tùy vào khả năng nguồn lực thực tế để bố trí. Theo đó, phải tiếp tục thực hiện tiết kiệm các khoản chi ngân sách, lồng ghép các nguồn vốn ngân sách khác để bổ sung nguồn lực thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2023; ưu tiên bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất của các cấp ngân sách hỗ trợ mua xi măng và có cơ chế hỗ trợ làm đường giao thông và kênh mương nội đồng.

**2.3. Chi từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách (nếu có)**

Trong quá trình lập, phân bổ và thực hiện dự toán ngân sách, trường hợp có nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách thì được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành; trong đó:

- Tăng thu tiền sử dụng đất: được đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng; trả nợ vay, tạm ứng ngân sách; công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cấp bổ sung vốn điều lệ Quỹ phát triển đất theo quy định; vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ mua xi măng làm đường giao thông và kênh mương nội đồng; Đề án tỉnh thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới và các nhiệm vụ đầu tư khác của địa phương.

- Tăng thu từ thuế phí và tiết kiệm chi: Ngoài việc tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ), phải dành 70% nguồn tăng thu thuế phí và tiết kiệm chi để thực hiện cải cách tiền lương; phần còn lại bố trí nguồn thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh, một số dự án quan trọng, cấp bách sử dụng nguồn ngân sách tỉnh (từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi) trong giai đoạn 2021-2023 theo chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách khác theo quy định.

**II. DỰ KIẾN THU CHI - NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2023**

**1. Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu giai đoạn 2021 - 2023**

(Chi tiết tại Mẫu biểu số 01 kèm theo).

**2. Thu ngân sách giai đoạn 2021 – 2023**

(Chi tiết tại Mẫu biểu số 02 kèm theo)

Trên cơ sở định hướng chung về các chỉ tiêu thu ngân sách như đã nêu trên, dự kiến thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021-2023 như sau:

**2.1. Thu ngân sách năm 2021:**

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 12.313.091 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách Trung ương hưởng: 5.533.160 triệu đồng; Ngân sách địa phương hưởng: 6.779.931 triệu đồng); bao gồm:

+ Thu ngân sách nội địa: 7.000.000 triệu đồng; trong đó: Thu từ thuế, phí lệ phí và thu khác ngân sách 5.400.000 triệu đồng; tiền sử dụng đất 1.600.000 triệu đồng.

+ Thu để lại chi quản lý qua ngân sách: 133.091 triệu đồng.

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 5.180.000 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 12.811.620 triệu đồng.

- Thu vay: 262.500 triệu đồng.

- Dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau: 400.000 triệu đồng.

**Tổng thu ngân sách địa phương: 20.254.051 triệu đồng.**

**2.2. Thu ngân sách năm 2022:**

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 13.548.000 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách Trung ương hưởng: 6.375.490 triệu đồng; Ngân sách địa phương hưởng: 7.172.510 triệu đồng); bao gồm:

+ Thu ngân sách nội địa: 7.740.000 triệu đồng, trong đó: Thu từ thuế, phí lệ phí và thu khác ngân sách 5.940.000 triệu đồng; tiền sử dụng đất 1.800.000 triệu đồng.

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 5.698.000 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 12.811.620 triệu đồng.

- Thu vay: 250.000 triệu đồng.

- Dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau: 400.000 triệu đồng.

**Tổng thu ngân sách địa phương: 20.634.130 triệu đồng.**

**2.3. Thu ngân sách năm 2023:**

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 14.911.800 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách Trung ương hưởng: 7.013.039 triệu đồng; Ngân sách địa phương hưởng: 7.898.761 triệu đồng), bao gồm:

+ Thu ngân sách nội địa: 8.534.000 triệu đồng, trong đó: Thu từ thuế, phí lệ phí và thu khác ngân sách 6.534.000 triệu đồng; tiền sử dụng đất 2.000.000 triệu đồng.

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 6.267.800 triệu đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 12.811.620 triệu đồng.

- Thu vay: 250.000 triệu đồng.

- Dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau: 400.000 triệu đồng.

**Tổng thu ngân sách địa phương: 21.360.381 triệu đồng.**

**3. Về chi ngân sách giai đoạn 2021 - 2023**

(Chi tiết tại Mẫu biểu số 03 kèm theo)

Với dự kiến thu ngân sách như đã nêu trên, thu bổ sung ngân sách Trung ương giữ mức ổn định qua các năm; thực hiện vay theo hạn mức của Trung ương về cho vay lại để thực hiện các dự án; bổ sung thu các nhiệm vụ chưa chi chuyển nguồn sang năm sau thực hiện thì phương án chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2023 như sau:

**4.1. Chi ngân sách năm 2021:**

Tổng chi ngân sách địa phương 20.254.051 triệu đồng; trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 7.296.970 triệu đồng.

- Chi thường xuyên và các nhiệm vụ khác: 12.143.355 triệu đồng (bao gồm các cơ chế chính sách của tỉnh).

- Chi trả nợ do chính quyền địa phương vay: 18.200 triệu đồng.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.340 triệu đồng.

- Chi dự phòng ngân sách: 314.186 triệu đồng.

- Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương: 80.000 triệu đồng.

- Chi nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn năm trước: 400.000 triệu đồng.

**4.2. Chi ngân sách năm 2022:**

Tổng chi ngân sách địa phương 20.634.130 triệu đồng; trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 5.783.688 triệu đồng.

- Chi Chương trình MTQG: 650.000 triệu đồng.

- Chi thường xuyên và các nhiệm vụ khác: 13.277.262 triệu đồng (bao gồm các cơ chế chính sách của tỉnh).

- Chi trả nợ do chính quyền địa phương vay: 21.840 triệu đồng.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.340 triệu đồng.

- Chi dự phòng ngân sách: 350.000 triệu đồng.

- Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương: 150.000 triệu đồng.

- Chi nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn năm trước: 400.000 triệu đồng.

**4.3. Chi ngân sách năm 2023:**

Tổng chi ngân sách địa phương 21.360.381 triệu đồng; trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 6.434.788 triệu đồng.

- Chi Chương trình MTQG: 700.000 triệu đồng.

- Chi thường xuyên và các nhiệm vụ khác: 13.470.229 triệu đồng (bao gồm các cơ chế chính sách của tỉnh).

- Chi trả nợ do chính quyền địa phương vay: 24.024 triệu đồng.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.340 triệu đồng.

- Chi dự phòng ngân sách: 380.000 triệu đồng.

- Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương: 200.000 triệu đồng.

- Chi nhiệm vụ từ thu chuyển nguồn năm trước: 400.000 triệu đồng.

**III. KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2023**

(Chi tiết tại Mẫu biểu số 05 kèm theo)

Trên đây là một số nội dung, chỉ tiêu thuộc Kế hoạch tài chính ngân sách Nhà nước 03 năm 2021 - 2023, UBND tỉnh báo cáo, trình HĐND tỉnh xem xét, tham khảo khi thông qua dự toán ngân sách và phương án phân bổ ngân sách địa phương hằng năm giai đoạn 2021 - 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;  - Chánh Văn phòng;  - Lưu : VT, TH2. | **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH** |







